SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ
TỔ NGỮ VĂN

KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 11
Thời gian làm bài: 90 phút

Khung ma trận đề 100% tự luận - Lớp 11

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	**Đọc hiểu**	Truyện ngắn hiện đại/Thơ trữ tình	**2** (20%)	**3** (30%)	**1** (10%)		**60**
2	**Viết**	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm truyện, thơ.	**1*** (10%)	**1*** (15%)	**1*** (10%)	**1*** (5%)	**40**
Tổng			***30%***	***40%***	***20%***	***10%***	**100**
Tỉ lệ chung			**70%**		**30%**		

*** Lưu ý:**
- Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ.
- Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên

Bảng đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá đề kiểm tra

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	**ĐỌC HIỂU**	Truyện ngắn hiện đại	**Nhận biết:** - Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, không gian, thời gian, nhân vật trong truyện ngắn. - Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện ngắn. - Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật trong truyện ngắn. - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn. **Thông hiểu:** - Tóm tắt được cốt truyện của truyện ngắn. - Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Phân tích được đặc điểm, vị trí, vai trò của của nhân vật; lí giải được ý nghĩa của nhân vật. - Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản nhiều chủ đề). - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm. **Vận dụng**: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân với văn học và cuộc sống.	2	3	1		**60**

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản.					
		Thơ trữ tình	**Nhận biết:** - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ. - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ. **Thông hiểu:** - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có). - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ. - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ. **Vận dụng:** - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.					

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Đánh giá được giá trị thẩm mĩ					
2	**VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm truyện, thơ.	**Nhận biết**: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của đoạn trích/tác phẩm. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. **Thông hiểu**: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích theo yêu cầu của đề bài. - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của thể loại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. **Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận… để tăng sức hấp dẫn, sức thuyết phục của bài viết. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích. **Vận dụng cao:** - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.	1*	1*	1*	1	**40**
Tỉ lệ %				**30**	**40**	**20**	**10**	**100**
Tỉ lệ chung				**70**		**30**		**100**

Lưu ý:

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng)

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết viết bài văn nghị luận văn học.
(1*) Một đoạn văn/bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (*nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao*); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Năm học 2025 – 2026
Môn : Ngữ văn, lớp 11
Thời gian: 90 phút, không tính thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Lược một đoạn: Trong xóm nhỏ ven thành phố, anh Hết là người được mọi người nhắc đến với sự kính trọng vì sự chăm chỉ và hiếu thảo với cha già. Dù cuộc sống vất vả, anh luôn làm mọi việc trong nhà, từ nấu cơm đến giặt giũ. Chị Hảo, chủ quán tạp hóa, thường chờ anh mỗi chiều, bán hàng cho anh một cách chậm rãi, vì biết anh hay qua mua đồ để nấu cơm cho tía. Tía anh Hết đã già, khó tính và lãng tai, nhưng anh vẫn luôn chờ đợi ông ăn cơm chung, dù có lúc phải chờ đợi mỏi mòn. Anh thể hiện tình yêu thương và sự chăm sóc tận tụy dành cho cha)

Anh Hết mồ côi má từ mới lọt lòng. Bà chết vì sinh khó. Ngoại anh đặt tên là Hết. Chắc tại lúc đó đau lòng quá kêu đại vậy, chớ không có nghĩa gì đâu. Anh Hết lớn lên, yêu hết thảy từng con người, từng tấc đất ở cái xóm Giồng Mới. Cái xóm nhỏ ngoại ô biết bao thương nhớ, những bờ rào giâm bụt xanh, những hàng cây đủng đỉnh xanh. Những người đàn ông chuyền tay nhau dỗ dành đứa trẻ thiếu hơi ấm mẹ. Những người đàn bà cho anh bú thép, để con khóc ngoe ngóe trên giường.

Tía anh không đi bước nữa, ngày ngày cột sợi dây võng dài từ nhà trên xuống bếp, vừa đưa vừa nấu nước cháo, hát vọng lên, " Chớ ầu ơ... Cây khô đâu dễ mọc chồi...". Chừng này tuổi rồi, mỗi khi anh đặt lưng xuống bộ vạc, lại nhớ ngơ nhớ ngẩn lời hát của tía anh ngày xưa. Buồn lắm, nghe đứt ruột lắm. Càng nhớ anh càng thương ông. Câu được vài ba con cá rô, anh bắc cái ơ lên kho quẹt, tỉ mẩn lọc phần thịt dành cho tía, phần xương xẩu phần mình. Những trưa nắng tốt, tranh thủ giờ cơm trưa anh xin phép chạy về, dắt tía anh ra ngoài hè tắm rửa, kỳ cọ. Những tối trời mưa, anh lúp xúp cầm cái nón mê đi đón ông già. Đi cạnh, che đầu cho ba, nghiêm trang như đang chở che cho sinh linh nào đó nhỏ bé lắm, yếu ớt lắm.

Nhưng ông già đâu có yếu, ông xách gậy rượt đánh anh hoài đó chớ. Tía đầu bạc rượt thằng con đầu xanh chạy cà tưng đuổi nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. Đám trẻ xúm lại, vỗ tay như coi hát bội. Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị dính đòn, anh bảo, chạy thì được, nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì.

Ai nghe nói cũng thương. Đúng là tên sao thì người vậy, chịu thương chịu khó hết mình, hiếu thảo hết mình. Có cái tật mê cờ, mê cũng hết mình.

…Lụi hụi rồi bốn mùa gió bấc về kể từ mùa gió chị Hoài lấy chồng. Ba anh Hết thường chống đũa trên mâm cơm than ăn không vô. Anh hỏi ông thèm gì. Ông bảo chắc tao gần chết rồi, tao thèm một thằng cháu nội. Hết lượng sượng mãi mới cười: "Trời, thèm gì ngặt vậy, không biết con biết kiếm đâu cho tía bây giờ". Tía anh Hết biểu lại đằng quán con Hảo lỡ thời mà kiếm. Mày giả đò hoài, con nhỏ thương mày, ai cũng biết, chỉ mày là không. Anh Hết cãi, làm gì có, tía. Ông già đứng dậy, vậy phải thử. Nói rồi vung gậy đánh. Như mấy lần trước, anh Hết lại chạy lừng khừng ra sân. Rượt chán, ông già dứ dứ cây gậy vô mặt anh rồi tủm tỉm cười quay đi. Ông già còn kịp thấy chị Hảo chạy lại vẹt đám con nít ra, đưa anh chai dầu Nhị Thiên Đường, miệng xuýt xoa hỏi anh đau chỗ nào, giọng như người thân thiết trong nhà: "Làm gì mà để tía giận dữ vậy, lén chơi cờ phải hôn?". Anh Hết không trả lời, cầm chai dầu còn ướt mồ hôi tay của chị. Đây đã là chai thứ chín chị cho anh, anh khẽ bảo:

- Hảo, tôi... cảm ơn.

Anh ngần ngừ sau chữ "tôi" hơi lâu, làm chị Hảo chờ muốn nín thở. Ơn nghĩa gì một chai dầu gió, nó chỉ làm anh hết đau ngoài da thịt, mà trong lòng thì còn mãi. Chi vậy Hết ơi!

Đâu có biết, chỉ tại chưa quên được. Anh chưa dám nhìn thẳng vô mắt Hoài để cười, chưa dám nựng nịu con của Hoài mỗi khi chị bồng nó đi tiêm ngừa. Chưa thanh thản để chào nhau như một người bạn gặp một người bạn. Hảo có hiểu không?

Hiểu, nên tôi chờ đây nè.

Thêm một mùa gió bấc nữa, chị Hảo vẫn chưa lấy chồng. Ai lại cũng hỏi, chị chờ ai vậy cà. Chị bảo chờ người ta xức dầu Nhị Thiên Đường của chị mà hết đau, chờ người ta đánh cờ mà trong tâm " Viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết bàn", chờ người ta thôi buồn khi đưa chốt qua sông.

Nhưng mà chờ tới chừng nào lận?

Ai mà biết.

Mùa nay gió bấc hiu hiu lại về.

(Trích Truyện ngắn Hiu hiu gió bấc của Nguyễn Ngọc Tư, in trong tập truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư).

*Nguyễn Ngọc Tư là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Tác phẩm của chị khắc họa chân thực những tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của tầng lớp lao động nghèo đồng bằng, của những con người chân chất hồn hậu. Giọng văn của Nguyễn Ngọc Tư đậm chất Nam bộ, giọng kể mềm mại, ngôn ngữ đời thường gần gũi, giản dị mà thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của hồn quê Việt Nam.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản. (1.0 điểm)

Câu 2. Theo văn bản, vì sao anh Hết không chịu chạy nhanh để bị dính đòn của cha? (1.0 điểm)

Câu 3. Xác định điểm nhìn trần thuật được sử dụng trong đoạn văn sau và cho biết ý nghĩa của việc lựa chọn điểm nhìn trần thuật đó: *"Anh chưa dám nhìn thẳng vô mắt Hoài để cười, chưa dám nựng nịu con của Hoài mỗi khi chị bồng nó đi tiêm ngừa. Chưa thanh thản để chào nhau như một người bạn gặp một người bạn. Hảo có hiểu không?"*

Câu 4. Biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu *"Anh Hết lớn lên, yêu hết thảy từng con người, từng tấc đất ở cái xóm Giồng Mới*" có tác dụng gì? (1.0 điểm)

Câu 5. Anh/Chị hãy nhận xét về cách hành xử của nhân vật anh Hết với người cha và với chị Hảo trong câu chuyện.

Câu 6. Anh/ chị suy nghĩ gì về tình cảm của nhân vật anh Hết dành cho người cha trong câu chuyện (Trả lời bằng 5-7 câu). (1,0 điểm)

II. VIẾT (4 ĐIỂM): Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ phân tích những đặc điểm trong cách kể của Nguyễn Ngọc Tư ở trích đoạn tác phẩm *"Hiu hiu gió bấc"* được dẫn ở phần Đọc hiểu.